|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN SƠN TRÀ**TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG** | **NỘI DUNG KIẾN THỨC MÔN NGỮ VĂN LỚP 8** |
| Họ và tên HS: .............................................. | Lớp 8/......  |

**TUẦN 33:**

**TIẾT 131:**

**BÀI: VĂN BẢN THÔNG BÁO**

**I. NỘI DUNG KIẾN THỨC BÀI HỌC**

**1. Đặc điểm của văn bản thông báo:**

*a. Ví dụ:*

- Văn bản 1: “Thông báo về kế hoạch duyệt các tiết mục văn nghệ” (SGK/140).

- Văn bản 2: “Thông báo về kế hoạch Đại hội đại biểu liên đội TNTP Hồ Chí Minh (SGK/141).

\* Gợi ý:

 (1) Trong văn bản 1:

   + Người gửi thông báo: Phó hiệu trưởng Nguyễn Văn Bằng (kí thay Hiệu trưởng trường THCS Hải Nam).

   + Người nhận thông báo: Các giáo viên chủ nhiệm và lớp trưởng các lớp trong toàn trường THSC Hải Nam.

  - Trong văn bản 2:

   + Người gửi thông báo: Liên đội trưởng Trần Mai Hoa.

   + Người nhận thông báo: Các chi đoàn TNTP Hồ chú Minh trong toàn trường THCS Kết Đoàn.

(2) Nội dung thông báo thường là những thông tin cụ thể của cơ quan, đoàn thể, người tổ chức báo cho những người dưới quyền, thành viên đoàn thể, hoặc những người quan tâm tới nội dung thông báo được biết để thực hiện hay tham gia.

(3) Một số trường hợp cần viết thông báo: Một số trường hợp cần viết thông báo trong học tập và sinh hoạt ở trường:

    - Ngày nghỉ lễ

    - Ngày thi hết học kì của từng khối lớp

    - Ngày tổ chức hội thi giáo viên giỏi

    - Ngày tham quan

b. *Văn bản thông báo là gì*?

- Văn bản truyền đạt những thông tin cụ thể từ phía cơ quan, đoàn thể, người tổ chức cho những người dưới quyền, thành viên đoàn thể hoặc những ai quan tâm nội dung thông báo.

**2. Cách làm văn bản thông báo***:*

 *a. Tình huống cần làm văn bản thông báo*:

 - Sắp tới, nhà trường sẽ tổ chức đợt tổng vệ sinh trong toàn trường để góp phần xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp.

    - Gần cuối năm, Ban chỉ huy liên đội TNTP Hồ Chí Minh muốn triệu tập các Ban chỉ huy chi đội để bàn về việc tổng kết hoạt động của liên đội trong năm nay.

   *b. Cách làm văn bản thông báo*:

   - Phải xác định trong tình huống nào cần làm thông báo, tình huống nào không cần làm.

   - Bố cục chung của một thông báo thường là:

    + Phần mở đầu

    + Phần nội dung

    + Phần kết thúc

**II. BÀI TẬP**

**1. Tình huống nào sau đây phải viết văn bản thông báo? Trong tình huống ấy, ai là người thông báo, ai là người nhận thông báo?**

*- Một học sinh bị mất xe đạp, muốn báo với công an*

*- Sắp tới, nhà trường sẽ tổ chức đợt tổng vệ sinh góp phần xây dựng cảnh quan sư phạm xanh – sạch – đẹp.*

*- Cuối năm học, lớp em phải tổng hợp những thành tích để Hội đồng Thi đua – Khen thưởng của trường bình xét thi đua.*

*- Hệ thống điện của lớp em bị hỏng, cần phải được sửa chữa.*

\* Gợi ý: Tình huống cần phải làm thông báo:

*........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*

**III. TRAO ĐỔI, PHẢN HỒI VỀ KIẾN THỨC BÀI HỌC CỦA HỌC SINH**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ ................................................................................................................................................................................................................................................................................................ **Tiết 132** **: LUYỆN TẬP LÀM VĂN BẢN THÔNG BÁO**

**I. Ôn tập lý thuyết:**

**1. Tình huống cần phải viết văn bản thông báo:**

  - Viết VBTB trong tình huống cần truyền đạt thông tin cụ thể của cơ quan, đoàn thể, người tổ chức… cho những người dưới quyền, thành viên, đoàn thể hoặc những người quan tâm tới nội dung thông báo để thực hiện hay tham gia.

**2. Nội dung và thể thức của văn bản thông báo:**

  - Nội dung và thể thức một văn bản thông báo phải cho biết rõ ai thông báo, thông báo cho ai, nội dung công việc, quy định, thời gian, địa điểm… cụ thể, chính xác.

  - Văn bản thông báo phải tuân thủ các thể thức hành chính, có ghi tên cơ quan, số công văn, quốc hiệu và tiêu ngữ, tên văn bản, ngày tháng, người nhận, người thông báo, chức vụ người thông báo thì mới có hiệu lực.

**3. Văn bản thông báo và văn bản tường trình có những điểm giống và khác nhau:**

   - Giống: đều cùng tuân thủ những thể thức trình bày đầy đủ: thời gian, địa điểm, sự việc, người có liên quan.

   - Khác: Báo cáo thì trình bày những công việc đã làm, đã thực hiện được để người khác được biết. Tường trình: trình bày thiệt hại hoặc mức độ trách nhiệm của người tường trình trong các sự việc xảy ra sự việc cần xem xét lại.

**II. Bài tập**

**Bài 1 (trang 149 sgk Ngữ văn 8 tập 2):**

  a, Để cán bộ giáo viên và học sinh toàn trường nắm được kế hoạch tổ chức Lễ kỉ niệm ngày sinh nhật Bác 19/5 Hiệu trưởng cần viết và chuyển đến toàn trường bản:

    - Thông báo

  b, Hằng ngày, Ban chỉ huy liên đội TNTP Hồ Chí Minh Nhà trường cần biết tình hình hoạt động của các chi đội. Các chi đội cần viết và gửi lên Ban chỉ huy liên đội văn bản:

    - Báo cáo

  c, Trước khi tiến hành giải phóng mặt bằng, mở rộng tuyến đường giao thông, để bà con nông dân có đất đai hoa màu trên diện tích đó biết được chủ trương trên, Ban quản lí dự án công trình cần viết:

    - Thông báo.

**Bài 2 (trang 150 Sgk Ngữ văn 8 tập 2):**

  Những chỗ sai trong văn bản thông báo:

   - Nội dung của văn bản chưa phù hợp với tên của văn bản

    + Tên thông báo: kế hoạch kiểm tra

    + Nội dung: Chưa có thời gian thực hiện kế hoạch, ở văn bản trên mới chỉ là yêu cầu lập kế hoạch

   - Phía trái cuối văn bản chưa có nơi nhận

**Bài 3 (trang 150 sgk Ngữ văn 8 tập 2):**

    Những tình huống trong nhà trường và ngoài xã hội cần viết văn bản thông báo:

    - Thông báo nghỉ Tết

    - Thông báo di chuyển dân cư giải phóng mặt bằng

    - Thông báo cắt điện giờ cao điểm

    - Thông báo tổ chức hội thảo khoa học

    - Thông báo tuyển dụng

**Bài 4 (trang 150 sgk Ngữ văn 8 tập 2):** Học sinh tự làm

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ ................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾT 133: CHƯƠNG TRÌNH ĐỊA PHƯƠNG (PHẦN TIẾNG VIỆT, PHẦN VĂN)**

**PHẦN TIẾNG VIỆT:**

 **Câu 1 (trang 145 sgk Ngữ văn 8 tập 2):** Các từ ngữ xưng hô địa phương trong đoạn trích trên:

   a, U – cách xưng hô của địa phương nhằm gọi mẹ.

   b, Từ "mợ"- cách xưng hô của một số gia đình trung lưu ở thành thị thời Pháp thuộc, không phải từ toàn dân, không phải từ địa phương.

 **Câu 2 (trang 145 sgk Ngữ văn 8 tập 2):** Một số từ ngữ xưng hô mang sắc thái riêng của địa phương mình và những địa phương khác mà em biết, ví dụ:

   - Đồng bằng Bắc Bộ: thầy u ( bố mẹ).

   - Vùng trung du Bắc Bộ: bá (bác gái), bầm (mẹ).

   - Vùng Trung Trung Bộ: eng (anh), mệ (bà), mi (mày).

 **Câu 3 (trang 145 sgk Ngữ văn 8 tập 2):**

   Các từ xưng hô địa phương thường chỉ dùng trung phạm vi giao tiếp hẹp (trong vùng địa phương) và không dùng trong hoàn cảnh giao tiếp có tính chất nghi thức.

 **Câu 4 (trang 145 sgk Ngữ văn 8 tập 2):** Học sinh tự làm

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 34**

**TIẾT 134:**

**BÀI: ÔN TẬP PHẦN TẬP LÀM VĂN**

**I. ÔN TẬP LÝ THUYẾT**

**1. Tính thống nhất của văn bản:**

- Tính thống nhất của văn bản thể hiện trước hết trong chủ đề, trong tính thống nhất chủ đề của văn bản.

- Chủ đề của văn bản là vấn đề chủ chốt, là đối tượng chính yếu mà văn bản biểu đạt.

- Tính thống nhất của văn bản được thể hiện ở các mặt sau:

   - Nhan đề và các đề mục trong văn bản.

   - Trong các mối quan hệ giữa các phần của văn bản.

   - Các từ ngữ then chốt trong văn bản.

**2. Ôn tập về văn bản tự sự:**

- Khái niệm văn bản tự sự

- Tóm tắt văn bản tự sự

**3. Ôn tập về văn bản thuyết minh:**

- Khái niệm văn bản thuyết minh

- Các kiểu đề bài thuyết minh

- Các phương pháp thuyết minh

**4. Ôn tập về văn bản nghị luận:**

**-** Khái niệm văn bản nghị luận

- Luận điểm và luận cứ trong văn bản nghị luận

- Vai trò của yếu tố miêu tả, biểu cảm trong văn bản nghị luận

**II. BÀI TẬP**

**Câu 1 (trang 151 sgk Ngữ văn 8 tập 2):**

   Một văn bản cần có tính thống nhất vì nếu không có sự thống nhất chủ đề, văn bản sẽ bị phân tán, không tập trung được vào vấn đề chính hoặc lạc sang vấn đề khác trong khi triển khai văn bản.

   Tính thống nhất của văn bản được thể hiện ở các mặt sau:

   - Nhan đề và các đề mục trong văn bản.

   - Trong các mối quan hệ giữa các phần của văn bản.

   - Các từ ngữ then chốt trong văn bản.

**Câu 2 (trang 151 sgk Ngữ văn 8 tập 2):Viết đoạn văn từ mỗi câu chủ đề sau:**

   - **Đoạn văn a: Em rất thích đọc sách**

   HS dựa vào các luận điểm sau để viết.

* Sách mang lại những kiến thức bổ ích cho đời sống
* Sách mở ra trước mắt ta những chân trời mới
* Sách có thể đưa ta về quá khứ và đi vào cả tương lai.
* Đọc sách là cách bồi dưỡng tâm hồn con người tốt nhất để hoàn thiện mình, bồi đắp cho tâm hồn ta ngày một phong phú, đẹp đẽ và lương thiện hơn.

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

   - **Đoạn văn b: Mùa hè thật hấp dẫn( HS dựa vào gợi ý để viết)**

-Trong bốn mùa của trời đất, có lẽ mùa hè là mùa sôi động nhất.

- Những tiếng ve sầu.............

- Hoa phượng vĩ nở rực......................

- Sân trường...........................

-Một mùa hè tràn đầy sức sống và niềm vui.

- Những cô cậu học trò .............................

- Nắng vàng ............................

- Mùa hè thật hấp dẫn!

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Bài 3 (trang 151 sgk Ngữ văn 8 tập 2):**

  Chúng ta cần tóm tắt văn bản tự sự vì:

   - Để chắt lọc và hiểu nội dung chính của văn bản.

   - Để giới thiệu ngắn gọn nhất văn bản đó cho người khác biết.

   - Để lưu giữ và nhớ lại khi cần thiết.

  Để tóm tắt được văn bản cần:

   - Đọc kĩ văn bản và hiểu đúng chủ đề của văn bản.

   - Xác định những nội dung chính cần tóm lược.

   - Viết thành bản tóm tắt một cách khách quan.

**Bài 4 (trang 151 sgk Ngữ văn 8 tập 2):**

   Tác giả viết văn bản tự sự kết hợp với miêu tả và biểu cảm:

   - Yếu tố miêu tả giúp văn bản giàu hình ảnh, trực quan sinh động hơn.

   - Yếu tố biểu cảm khiến văn bản tự sự thể hiện được thái độ, tình cảm của người viết.

**Bài 5 ( trang 151 sgk Ngữ văn 8 tập 2):**

   Khi viết văn bản tự sự kết hợp với miêu tả, biểu cảm cần chú ý:

   - Không sa đà vào miêu tả hay biểu cảm thái quá.

   - Xác định mục đích chính là tự sự ( kể chuyện).

   - Yếu tố miêu tả, biểu cảm là phụ.

**Bài 6 (trang 151 sgk Ngữ văn 8 tập 2):**

  Văn bản thuyết minh là kiểu văn bản thông dụng trong đời sống hằng ngày, cung cấp tri thức về đặc điểm, tính chất, nguyên nhân… các hiện tượng và sự vật trong tự nhiên, xã hội bằng phương thức trình bày, giới thiệu, giải thích.

  - Văn bản thuyết minh cần phải đảm bảo:

   + Trình bày tri thức một cách khách quan, trung thực, hữu ích tới người đọc.

   + Diễn đạt rõ ràng, chính xác, chặt chẽ và hấp dẫn.

  - Một số văn bản thuyết minh thường gặp:

   + Giới thiệu một sản phẩm mới

   + Giới thiệu một đặc sản địa phương

   + Giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc một di tích lịch sử

   + Giới thiệu tiểu sử danh nhân, nhà văn…

   + Giới thiệu một tác phẩm

**Bài 7 (trang 151 sgk Ngữ văn 8 tập 2):**

  Muốn làm một văn bản thuyết minh, chúng ta cần phải:

   - Xác định rõ đối tượng cần thuyết minh

   - Xác định rõ phạm vi, tri thức khách quan, khoa học về đối tượng cần được thuyết minh đó.

   - Lựa chọn phương pháp thuyết minh thích hợp

   - Tìm bố cục thích hợp

  Một số phương pháp thuyết minh sự vật thường gặp:

   - Phương pháp nêu định nghĩa, giải thích.

   - Phương pháp liệt kê.

   - Phương pháp nêu ví dụ.

   - Phương pháp dùng số liệu.

   - Phương pháp so sánh.

   - Phương pháp phân loại, phân tích.

**Bài 8 (trang 151 sgk Ngữ văn 8 tập 2):**

   Bố cục thường gặp nhất khi làm bài văn thuyết minh là bố cục bao gồm 3 phần:

   - Mở bài: Giới thiệu đối tượng cần thuyết minh

   - Thân bài: Trình bày một cách chi tiết, cụ thể về các mặt như: cấu tạo, đặc điểm, lợi ích, và những điểm nổi bật khác của đối tượng.

   - Kết bài: Bày tỏ thái độ đối với đối tượng.

**Bài 9 ( trang 151 sgk Ngữ văn 8 tập 2):**

  Luận điểm trong bài văn nghị luận là những tư tưởng, quan điểm, chủ trương mà người viết nêu ra trong bài.

  Tính chất của luận điểm:

   - Chính xác, rõ ràng, phù hợp với yêu cầu giải quyết vấn đề và đủ làm sáng tỏ vấn đề được đặt ra.

   - Luận điểm là một hệ thống: có luận điểm chính và luận điểm phụ.

   - Các luận điểm vừa có sự liên kết chặt chẽ vừa có sự phân biệt với nhau và được sắp xếp theo một trật tự hợp lí.

**Bài 10 (trang 151 sgk Ngữ văn 8 tập 2):**

  Văn bản nghị luận không phải chỉ cần tới yếu tố biểu cảm mà còn cần tới cả yếu tố tự sự và miêu tả.

   + Yếu tố tự sự là yếu tố đùng để trình bày một chuỗi các sự việc, sự kiện nối tiếp nhau, sự việc này nối tiếp sự việc kia để cuối cùng dẫn đến một kết thúc, thể hiện một ý nghĩa.

   + Yếu tố miêu tả là yếu tố giúp người đọc, người nghe hình dung ra những đặc điểm, tính chất nổi bật của người, cảnh, làm cho chúng trở nên sinh động, hấp dẫn trước mắt người đọc, người nghe như những gì chúng vốn có.

  - Các yếu tố như tự sự, miêu tả, biểu cảm giúp cho văn bản nghị luận trở nên rõ ràng, cụ thể, dễ hiểu, đỡ khô khan và có sức truyền cảm hứng thuyết phục hơn.

  Soi chiếu vào tác phẩm Thiên đô chiếu:

   + Yếu tố tự sự: khi kể về những lần dời đô của nhà Thương tới nhà Chu nên vận nước lâu dài, phong tục phồn thịnh.

   + Yếu tố miêu tả: miêu tả về những lợi thế của thành Đại La: tiện hướng nhìn sông dựa núi, thế rồng cuộn hổ ngồi, đất đai cao thoáng, muôn vật phong phú, tốt tươi.

   + Yếu tố biểu cảm: Biểu cảm trực tiếp tình cảm của mình trước sự hao tốn dưới hai triều Đinh, Lê (trẫm rất đau xót).

**Bài 11 (trang 151 sgk Ngữ văn 8 tập 2):**

* Văn bản thông báo là văn bản dùng để truyền đạt thông tin cụ thể của cơ quan, đoàn thể, người tổ chức để báo cho những người dưới quyền, thành viên, đoàn thể hoặc những người quan tâm đến nội dung thông báo được biết để thực hiện hay tham gia.
* Văn bản tường trình là văn bản được trình bày thiệt hại hay mức độ trách nhiệm của người tường trình trong các sự việc xảy ra hậu quả cần phải xem xét.

**III. TRAO ĐỔI, PHẢN HỒI VỀ KIẾN THỨC BÀI HỌC CỦA HỌC SINH**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾT 135,136 :KIỂM TRA HỌC KÌ**

**TIẾT 137 : TRẢ BÀI KIỂM TRA HỌC KÌ**

**TUẦN 35:**

**TIẾT 138,139**

**NGOẠI KHÓA CÁC VẤN ĐỀ ĐỊA PHƯƠNG**

 **I. Chuẩn bị**

**Câu 1**: **Các văn bản nhật dụng ở lớp 8 để cập đến những vấn đề:**

- Môi trường: Thông tin về trái đất năm 2000.

- Dân số: Bài toán dân số.

- Bài trừ tệ nạn thuốc lá: Ôn dịch thuốc lá.

**Câu 2: Tự chọn một trong những vấn đề trên để phản ánh một khía cạnh nào đó của vấn đề ngay chính trên quê hương mình.**

 *\*Gợi ý:*

 *a. Có thể viết về nạn nghiện game online:*

 “Dạo một vòng quanh các tuyến đường Tuyên Quang, Nguyễn Du, Từ Văn Tư... (Phan Thiết), chúng tôi thấy có khá nhiều điểm kinh doanh internet. Hầu như vào thời điểm tan học và các ngày nghỉ, nhiều em học sinh không về nhà ngay mà "la cà" vào các tiệm internet. Hình ảnh những cậu học trò trên người vẫn còn mặc nguyên bộ đồng phục học sinh mắt dán lên màn hình, miệng văng tục, tay cầm điếu thuốc lá khua lia lịa trên bàn phím nhìn rất phản cảm. Nhiều học sinh vừa ăn, uống vừa chăm chú chơi game online, người chơi thắng thì hò hét vì "hạ" được đối thủ, kẻ thua cuộc thì chửi thề rồi tìm cách "bắn, giết" lại đối phương.

 Chuyện học sinh bỏ học chơi game bây giờ không chỉ có ở các em cấp 2, cấp 3 mà nhiều em mới học tiểu học đã hình thành thói quen xấu đó. Từ mê game, nghiện game bạo lực, nghỉ học nhiều, các em còn sa vào con đường phạm tội như ăn cắp vặt, lấy đồ vật trong gia đình đem bán... Một học sinh thường xuyên "cắm chốt" ở tiệm internet cho biết: "Học xong, em ra đây ngồi luôn. Em đang đấu với đối thủ mạnh lắm, về thì uổng vì ít khi có đối thủ ngang tầm, mà ngừng phút nào là bị tụt hạng ngay". Theo tìm hiểu của chúng tôi, bên trong các tiệm internet đều bán thức ăn, nước giải khát, thẻ game… để phục vụ các game thủ chơi cả ngày và đêm.

 Để hạn chế những tác động xấu của game online trong một bộ phận giới trẻ hiện nay, rất cần sự chung tay của gia đình, nhà trường và xã hội. Cha mẹ cần quan tâm, nhắc nhở con cái thường xuyên, hướng con cái tham gia các hoạt động thể chất, luyện tập thể dục thể thao và các hình thức giải trí lành mạnh. Ngoài ra, các cơ quan chức năng cần tăng cường công tác kiểm tra, để kịp thời chấn chỉnh và xử lý những cơ sở vi phạm về quản lý internet, nhằm ngăn chặn mối nguy hại từ game online” (ST).

*b. Về vấn đề môi trường:*

 “Hiện nay môi trường đang bị đe dọa trầm trọng vì tình hình thế giới phát triển càng lúc càng cao, các nhà máy, công trình, xưởng sản xuất mỗi ngày thải ra ngoài môi trường rất nhiều khí thải, chất thải nguy hại, dẫn đến môi trường bị đe dọa ô nhiễm. Môi trường toàn cầu hiện nay đầy những yếu tố, nào là hạn hán, đói kém, thiên tai, lũ lụt. Dưới đây sẽ phân tích các vấn đề nghiêm trọng mà trái đất đang phải chống chọi, đối mặt.

* Nguồn nước đang bị khan hiếm

       Hiện nay trên trái đất, diện tích nước chiếm tới khoảng 70% bề mặt, tuy nhiên chỉ có khoảng 2% là nước phù hợp cho tiêu dùng, được coi là nước tinh khiết. Nhiều khu vực vẫn phụ thuộc vào lượng nước mưa dự trữ, tuy nhiên nếu khí hậu biến đổi thì nguồn nước cung cấp từ thiên nhiên là vô cùng khan hiếm, dẫn đến khan hiếm nước cho sinh hoạt. Tuy nhiên có nơi lại lũ lụt thiên tai, lũ quét làm phá hủy hệ sinh thái tự nhiên và nhân tạo trong khu vực.

* Nạn phá rừng

       Ngày nay thiên tai lũ lụt, hạn hán ngày càng nặng nề, đáng cảnh bảo, nguyên nhân sâu xa là do phần rừng bị khai thác một cách vô tội vạ. Nạn phá rừng hầu như xảy ra trên toàn thế giới, các tổ chức cây xanh trên thế giới đã cảnh báo rất nhiều về việc tàn phá hệ sinh thái cây xanh sẽ ảnh hưởng đến khí hậu toàn cầu.

       Cuộc sống phát triển, nhu cầu tiêu thụ nhu yếu phẩm, thực phẩm tăng lên, dẫn đến con người phải phá bỏ nhiều diện tích rừng cho việc trồng trọt. Xã hội phát triển, các đô thị, thành phố lớn mọc ra khiến các cánh rừng bị thay thế bới các tòa cao ốc. Khai thác khoáng sản, dầu và các tài nguyên khác cũng dẫn đến nạn phá rừng

       Với nạn phá rừng làm cho nhiều loài động vật có nguy cơ tuyệt chủng. Xói lở đất, biến đổi khí hậu đáng kể và trong một số trường hợp thiên tai như sạt lở đất và lũ quét có thể là do, trực tiếp hoặc gián tiếp phá rừng .

* Sự biến đổi khí hậu toàn cầu

       Sự tăng nhiệt độ trái đất đáng kể trong những năm vừa qua đang làm cho thế giới không an tâm. Biến đổi khí hậu trên thế giới dẫn đến thiên tai, động đất, sóng thần, lũ lụt ngày càng xuất hiện với mật độ nhiều và nặng hơn.

       Những báo cáo về sự tăng nhiệt độ trong mùa hè, mùa đông không đủ lạnh và khối lượng đất đóng băng cũng giảm. Toàn bộ thế giới bị ảnh hưởng bởi sâu rộng trong tự nhiên. Ảnh hưởng của nó không chỉ gây tử vong cho con người mà còn cho các loài khác sống ở hành tinh này” (ST).

**TIẾT 140 : NGOẠI KHÓA VĂN HỌC**

 **Chủ đề: “CUỐN SÁCH TRONG EM”**

**I. Nội dung bài học**

 ***Giới thiệu cuốn sách “Tuổi thơ dữ dội” của tác giả Phùng Quán***

Người ta bảo tuổi thơ là ngọc quý

Thời gian ban tặng cho con người

Trong trẻo tinh nghịch vui tươi

Nhưng hồn nhiên bao nhiêu

Gió vô tình cũng đưa đi mất

Nhưng tôi tin có những tuổi thơ không bao giờ mất

Vẫn lấp lánh như vì sao mỗi đêm

Tuổi thơ ấy tôi nhớ tên

“Tuổi thơ dữ dội” trong trang văn Phùng Quán

 Cuốn sách nhỏ như ngọn lửa bừng sáng

Rọi bước chân các bạn nhỏ Vệ quốc đoàn

Tuổi lên mười đã chiến đấu vinh quang

Người năm xuống hồn bé thơ còn mãi

Tôi đã khóc nghe khúc nhạc em từng mê mải

Nhạc sĩ piano với khúc Ô Lâu

Giấc mơ Thụy Sĩ em gửi lại phía sau

Quỳnh Sơn ca – Em hạnh phúc dẫu bữa cơm rừng chì “tôm khô cháo loãng”

Tôi đã khóc trước chàng Vịnh sưa dũng cảm

Giặc bao vây vẫn đột nhập quân đồn

Đồng đội chờ tin em đâu sợ chi hơn

Dáng nhỏ bé, bước chân em thoăn thoắt

Cột thu lôi lá vàng rơi hiu hắt

Vịnh, em tôi … đồng đội nhỏ đi rồi…

Đây em tôi tuổi mới lên mười

Vẫn sừng sững cùng anh em chiến đấu

Tôi đã khóc trước “chú lính chì nhanh nhảu

Cậu bé “Mừng” dáng gầy gò mà chăm chỉ lắm nha

Tinh thần chiến đấu và tình yêu mẹ, cái nào hơn ta?

Chẳng định được đâu, trái tim Mừng yêu hết…

Những chàng hoàng tử bé không bao giờ chết

Tuổi thơ đẹp như một khúc tráng ca

Mừng, Lượm, Quỳnh Sơn ca

Vịnh sưa, Hòa đen, Bồng da rắn…

Nụ cười trong trẻo như giọt sương tắm nắng

Đã thức tỉnh tôi cùng muôn triệu trái tim

Rằng tuổi thơ những chú bé kiên cường

Mãi hồng tươi cùng trời xanh nắng gió

Rằng có những tuổi thơ vẫn dừng ở đó

Để thắm hơn màu cờ đỏ sao vàng

Để đất nước ngân mãi khúc ca vang

Để hôm nay chúng ta được sống

Trong hòa bình và mênh mông hi vọng

Bạn tôi ơi, đùng quên tuổi thơ những chàng vệ quốc quân…

 ***(Hồng Linh, Khánh Hà – Lớp 8/1 Năm học 2019 – 2020***

 ***Đạt giải Đại sứ văn học Đà Nẵng 2020)***

**II. Bài tập**

**Bài 1: Em đã từng đọc và tâm đắc cuốn sách nào nhất? Hãy chia sẻ lí do vì sao?**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Bài 2: Hãy tìm đọc cuốn sách “Tuổi thơ dữ dội” của Phùng Quán hoặc một cuốn sách thuộc đề tài khác và chia sẻ cảm nhận của mình về cuốn sách ấy.**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………